

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/LĐ-PT

Ngày 27-4-2022

V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động, đòi tiền lương,
đòi tiền nghỉ phép năm, yêu cầu
đóng, chốt bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thi Kim Nga

Ông Đặng Văn Những

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động, đòi tiền lương, đòi tiền nghỉ phép năm, yêu cầu đóng, chốt bảo hiểm xã hội*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: 258/3A, đường L, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: S501, Chung cư Vinhomes Brand Park, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ. Địa chỉ trụ sở chính: Lô 05, đường số 01, khu công nghiệp L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Vĩnh T, giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn S, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: A3/109, Chung cư T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 07/4/2021). (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2020, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Duy V trình bày:

Sau khi thử việc, ông Nguyễn Duy V và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (viết tắt là Công ty Đ) có ký hợp đồng lao động chính thức số 2308/2020/HĐLĐ-ĐDSG, thời hạn hợp đồng là 01 năm kể từ ngày 28/01/2020 đến hết ngày 28/01/2021 với chức danh giám đốc kinh doanh toàn quốc. Mức lương trong hợp đồng là 6.737.000 đồng/tháng, thực tế thì Công ty thanh toán hàng tháng cho ông V là 60.000.000 đồng.

Vào ngày 15/3/2020, lúc 13 giờ 09 phút ông Từ Vĩnh T có gửi cho ông V email với nội dung cho ông V nghỉ việc. Ngày 16/3/2020, ông V đến văn phòng công ty thì nhận được email này, ông V đã viết email trả lời chấp nhận đề nghị của ông T. Ông V đã làm và nộp đơn xin thôi việc kể từ ngày 16/4/2020. Ông T có cử thư ký kinh doanh Nguyễn Phạm Thùy A vào làm việc với ông V. Sau khi nhận đơn và thỏa thuận xong với ông V, bà A đã xin ý kiến ông T, sau đó bà A đã trả lời email cho ông V vào lúc 9 giờ 35 phút ngày 16/3/2020 với nội dung như sau: “Công ty sẽ tính lương chốt công của anh đến hết ngày 16/4 theo hợp đồng lao động và nhận bàn giao lại từ anh các tài sản được cấp “laptop cá nhân, sim hotline, thẻ thang máy... và ông V (tôi) không trực tiếp lên văn phòng, nhưng nếu công ty cần sự hỗ trợ từ anh trong vòng 30 ngày đổ lại, anh vẫn có mặt để hỗ trợ giải quyết công việc tồn đọng...”. Như vậy, Công ty Đ đã đưa ra đề nghị với ông V thỏa thuận đồng ý hai bên chấm dứt hợp đồng lao động nhưng Công ty Đ có nghĩa vụ báo trước, trong trường hợp này thì Công ty Đ phải trả đầy đủ tiền lương cho ông V đến hết ngày 16/4/2020.

Ông V khởi kiện Công ty Đ với các yêu cầu như sau:

- Buộc Công ty Đ hủy Quyết định số 037/2020/QĐTV-ĐDSG ngày 16/03/2020 và ban hành lại quyết định cho ông V được thôi việc theo đúng nội dung “Đơn xin thôi việc” mà các bên thỏa thuận. Cụ thể: Ông V yêu cầu ghi thời gian chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 16/4/2020.

- Thanh toán một tháng lương cho ông V, cụ thể:

+ Từ ngày 17/3/2020 đến ngày 16/4/2020 là một tháng tiền lương là 60.000.000 đồng do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ báo trước.

+ Tiền phép nghỉ hằng năm 2020 mà ông V chưa nghỉ: Tháng 01/2020 đến tháng 4/2020 là 04 ngày: $(60.000.000 \text{ đồng}/26) \times 4 \text{ ngày} = 9.230.768 \text{ đồng}$.

+ Nợ tiền lương từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020, tổng cộng là 5.429.762 đồng, cụ thể: tháng 12/2019 còn nợ 2.584.615 đồng; tháng 01/2020 còn nợ 2.777.777 đồng; tháng 02/2020 còn nợ 67.370 đồng

Như vậy, tổng số tiền buộc Công ty Đ trả là 74.660.530 đồng.

- Đóng và chốt, trả số bảo hiểm xã hội đến hết tháng 4/2020, theo mức tiền lương thực nhận là 60.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, ông V trình bày đối với tiền lương tháng 02/2020 ông bị trừ 67.370 đồng là tiền phí công đoàn 1% theo hợp đồng lao động thì ông thống nhất khoản trừ lương này, do ông có tham gia công đoàn công ty. Hiện ông V đang giữ sổ bảo hiểm xã hội của mình. Ngày 16/3/2020, ông V có xuống công ty để bàn giao các tài sản như đã thỏa thuận cho công ty, chứ không có làm việc và cũng từ ngày này, công ty đã chuyển lương của ông S lương bảo hiểm xã hội, ông V không đồng ý; yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tiền lương của ông từ ngày 16/3/2020 đến ngày 16/4/2020 theo quy định pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Đ trình bày như sau:

Công ty Đ xác nhận lời trình bày của ông Nguyễn Duy V về thời gian giao kết, nội dung hợp đồng lao động là đúng. Hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 2308/2020/HĐLĐ-ĐDSG. Công ty Đ đã giải quyết chế độ chính sách thôi việc cho ông Nguyễn Duy V, tuy nhiên ông V không đồng ý một số vấn đề. Qua yêu cầu khởi kiện của ông V, Công ty Đ có ý kiến cụ thể như sau.

Đối với yêu cầu của ông V buộc Công ty Đ hủy Quyết định số 037/2020/QĐTV-ĐDSG ngày 16/03/2020 và ban hành lại quyết định cho ông V được thôi việc theo đúng nội dung “Đơn xin thôi việc” mà các bên thỏa thuận. Cụ thể, ông V yêu cầu ghi thời gian chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 16/4/2020 thì Công ty Đ đồng ý.

Ông V yêu cầu Công ty Đ thanh toán một tháng lương từ ngày 17/3/2020 đến ngày 16/4/2020 là 60.000.000 đồng do Công ty vi phạm nghĩa vụ báo trước thì công ty đã trả lương cho ông V từ ngày 01/3/2020 đến ngày 31/3/2020 với số tiền 30.265.000 đồng, nên Công ty không đồng ý thanh toán tiếp. Công ty Đ giải thích cơ cấu lương của ông V tại Văn bản số 001-12/ĐD-CV ngày 31/12/2021 như sau: Ông V đi làm đầy đủ trong tháng, hưởng lương 60.000.000 đồng/tháng, theo tỷ lệ ngày công; hoàn thành chỉ tiêu công ty giao về doanh số. Trong tháng 03/2020 và tháng 4/2020, ông V không đi làm, ảnh hưởng nhiều thiệt hại trong hoạt động kinh doanh, lôi kéo nhân viên rời khỏi công ty nên từ ngày 16/3/2020 đến ngày 31/3/2020, ông V hưởng lương 6.737.000 đồng theo tỷ lệ ngày công; tháng 4/2020 ông V không đi làm nên công ty không chi trả lương.

Ông V yêu cầu Công ty Đ thanh toán tiền phép nghỉ hằng năm 2020 mà ông V chưa nghỉ từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020 là 04 ngày: (60.000.000 đồng/26) x 4 ngày = 9.230.768 đồng thì công ty không đồng ý trả vì theo quy định của công ty thì phép năm nếu không nghỉ thì nhân viên không được trả phép năm.

Ông V yêu cầu Công ty Đ nợ tiền lương từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020, tổng cộng là 5.429.762 đồng thì công ty xin giải trình như sau:

+ Số tiền lương tháng 12/2019 ông V bị trừ là 2.584.615 đồng do ông V nghỉ không lương ngày 21/12/2019 và đi trễ 40 phút ngày 27/12/2019;

+ Số tiền lương tháng 01/2020 ông V bị trừ là 2.777.777 đồng thì đây là số tiền do ông V bị trừ do nghỉ không lương ngày 23/01/2020 và đi trễ ngày 06/01/2020; 22/01/2020; 31/01/2020.

+ Số tiền lương tháng 02/2020 ông V bị trừ là 67.370 đồng. Đây là số tiền do ông V tham gia công đoàn, trừ 1% theo mức lương hợp đồng lao động.

Ông V yêu cầu đóng và chốt, trả số bảo hiểm xã hội đến hết tháng 4/2020, theo mức tiền lương thực nhận là 60.000.000 đồng/tháng thì Công ty Đ đã đóng và chốt bảo hiểm đến hết tháng 3/2020 và không giữ sổ bảo hiểm xã hội của ông V, công ty đồng ý đóng thêm hết tháng 4/2020 theo mức lương của hợp đồng là 6.737.000 đồng. Công ty đã thực hiện đúng theo quy định đăng ký thang bảng lương hàng năm về Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An đã được phê duyệt.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Đ xác nhận đồng ý trả cho ông Nguyễn Duy V tiền lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 16/4/2020 theo mức lương hợp đồng lao động là 6.737.000 đồng/tháng.

Tại bản án lao động sơ thẩm số: 01/2021/LĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy V về việc *“Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động, đòi tiền lương, đòi tiền nghỉ phép năm, yêu cầu đóng, chốt bảo hiểm xã hội”* đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 037/2020/QĐTV-ĐDSG ngày 16/3/2020; ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động mới với nội dung: thời gian chấm dứt hợp đồng lao động của ông Nguyễn Duy V từ ngày 16/4/2020.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ phải thực hiện:

1.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ trả tiền lương còn nợ cho ông Nguyễn Duy V là 29.529.154 đồng + 3.368.500 đồng = 32.897.654 đồng và trả tiền phép nghỉ hàng năm còn nợ cho ông Nguyễn Duy V là: 1.036.460 đồng. Tổng cộng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ trả tiền còn nợ cho ông Nguyễn Duy V là 33.934.114 đồng.

1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ phải trích đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Duy V từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/4/2020 là 2.155.840 đồng theo văn bản số 183 ngày 28/12/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam huyện C.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ còn phải chịu lãi suất do chậm đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định pháp luật Bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

1.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm chốt sổ Bảo hiểm xã hội mã số 0207347405 cho ông Nguyễn Duy V.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Duy V đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ về việc:

2.1. Thanh toán một tháng lương từ ngày 17/3/2020 đến ngày 16/4/2020 là 60.000.000 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Duy V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm 2020 trong 04 ngày là 9.230.768 đồng.

2.3 Ông Nguyễn Duy V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thanh toán số tiền nợ lương từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020, cụ thể tháng 12/2019 còn nợ 2.584.615 đồng; tháng 01/2020 còn nợ 2.777.777 đồng; tháng 02/2020 còn nợ 67.370 đồng.

2.4 Ông Nguyễn Duy V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đóng và chốt bảo hiểm xã hội đến hết tháng 4/2020, theo mức lương thực nhận là 60.000.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân huyện C nhận đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty Đông Dương đề ngày 19/01/2022 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại các nội dung như sau:

- Lương của ông V từ ngày 16/3/2020 đến ngày 31/3/2020 phải tính theo mức lương đóng bảo hiểm như Công ty đã chi trả.

- Thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 16/4/2020, do ông V không đi làm, không tạo ra doanh số trong khi vai trò của ông V là lãnh đạo kinh doanh nên Công ty Đông Dương không đồng ý chi trả.

- Ngày nghỉ phép năm do ông V không nghỉ nên Công ty không đồng ý thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo là không đồng ý trả lương cho ông V từ ngày 16/3/2020 đến ngày 31/3/2020, các yêu cầu kháng cáo khác vẫn giữ nguyên; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Lê Văn S trình bày: từ ngày 16/3/2020 đến ngày 16/4/2020 ông V không đi làm nên không thể yêu cầu Công ty trả lương, ngày nghỉ phép năm ông V không nghỉ là sự tự nguyện của ông V nên không thể yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ. Cấp sơ thẩm cho rằng Công ty đồng ý thanh toán tiền lương cho ông V từ ngày 16/3/2020 đến ngày 31/3/2020

theo mức lương đóng bảo hiểm là không đúng, vì Công ty không hề đồng ý trả tiền lương trong khoảng thời gian này.

Ông Nguyễn Duy V trình bày: việc ông không đến Công ty làm từ ngày 16/3/2020 cho đến khi chính thức nghỉ việc ngày 16/4/2020 là theo thỏa thuận giữa ông và Công ty, Công ty đồng ý tính lương đầy đủ ông đến hết ngày 16/4/2020, được Công ty xác nhận tại bút lục số 57, trang 8 của Vi bằng lập ngày 10/6/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: xét thấy bản án sơ thẩm nêu ra các căn cứ để xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 32, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Đông Dương, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả lương cho ông V từ ngày 16/3/2020 đến ngày 31/3/2020. Tuy nhiên, việc thay đổi kháng cáo này là vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[5] Đối với kháng cáo Công ty chỉ đồng ý trả lương cho ông V từ ngày 16/3/2020 đến ngày 31/3/2020 theo mức lương đóng bảo hiểm như Công ty đã chi trả.

[6] Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định lương tháng 03/2020 của ông V là 25,94 ngày công x 2.307.692 đồng = 59.861.530 đồng, trừ đi phí tham gia công đoàn

là 67.370 đồng= 59.794.160 đồng. Ông V đã nhận được 30.265.006 đồng nên Công ty trả lương còn nợ cho ông V là 29.529.154 đồng là có cơ sở. Công ty không có tài liệu, chứng cứ chứng minh tháng 03/2020, ông V không hoàn thành công việc và không đưa ra chứng cứ chứng minh được hằng tháng Công ty dựa vào kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc để tính tiền lương cho ông V như án sơ thẩm nhận định là có cơ sở. Việc ông V không đến Công ty làm từ ngày 16/3/2020 cho đến khi chính thức nghỉ việc ngày 16/4/2020 là theo thỏa thuận giữa ông V và Công ty thể hiện tại bút lục số 57, trang 8 của Vi bằng lập ngày 10/6/2020.

[7] Đối với kháng cáo Công ty không đồng ý trả lương cho ông V từ ngày 01/4/2020 đến ngày 16/4/2020, lý do ông V không đi làm, không tạo ra doanh số.

[8] Xét thấy, lý do kháng cáo này là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, việc ông V không đến Công ty làm từ ngày 16/3/2020 cho đến khi chính thức nghỉ việc ngày 16/4/2020 là theo thỏa thuận giữa ông V và Công ty như nêu trên. Cấp sơ thẩm tính tiền lương của ông V là lương ngừng việc theo khoản 3 Điều 98 Bộ luật Lao động năm 2012 và buộc Công ty trả lương còn nợ là 6.737.000 đồng/2= 3.368.500 đồng là phù hợp. Vì thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 16/4/2020 Công ty thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid 19 của Thủ tướng chính phủ được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.

[9] Đối với kháng cáo Công ty không đồng ý trả tiền lương cho những ngày nghỉ phép năm chưa nghỉ.

[10] Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định ông V có 04 ngày nghỉ phép năm 2020 chưa nghỉ và áp dụng khoản 3, 4 Điều 26 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 tính tiền nghỉ phép năm cho ông V là 1.036.460 đồng là có cơ sở.

[11] Từ những căn cứ trên, xét thấy kháng cáo của Công ty là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Công ty phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 148, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 34, 36, 47, 98, 114, 117, 186 Bộ luật lao động; các Điều 85, 86, 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 2 Điều 17 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015; Điều 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày

12/01/2015; cá Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 12, 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy V về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động, đòi tiền lương, đòi tiền nghỉ phép năm, yêu cầu đóng, chốt bảo hiểm xã hội*” đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 037/2020/QĐTV-ĐDSG ngày 16/3/2020; ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động mới với nội dung: thời gian chấm dứt hợp đồng lao động của ông Nguyễn Duy V từ ngày 16/4/2020.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ phải thực hiện:

1.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ trả tiền lương còn nợ cho ông Nguyễn Duy V là 29.529.154 đồng + 3.368.500 đồng = 32.897.654 đồng và trả tiền phép nghỉ hằng năm còn nợ cho ông Nguyễn Duy V là: 1.036.460 đồng. Tổng cộng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ trả tiền còn nợ cho ông Nguyễn Duy V là 33.934.114 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ phải trích đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Duy V từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/4/2020 là 2.155.840 đồng theo văn bản số 183 ngày 28/12/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam huyện C.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ còn phải chịu lãi suất do chậm đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội huyện C với mức lãi suất theo quy định pháp luật Bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

1.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm chốt sổ Bảo hiểm xã hội mã số 0207347405 cho ông Nguyễn Duy V.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Duy V đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ về việc:

2.1. Thanh toán một tháng lương từ ngày 17/3/2020 đến ngày 16/4/2020 là 60.000.000 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Duy V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm 2020 trong 04 ngày là 9.230.768 đồng.

2.3 Ông Nguyễn Duy V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ thanh toán số tiền nợ lương từ tháng 12/2019 đến tháng 01/2020, cụ thể tháng 12/2019 còn

nợ 2.584.615 đồng; tháng 01/2020 còn nợ 2.777.777 đồng; tháng 02/2020 còn nợ 67.370 đồng.

2.4 Ông Nguyễn Duy V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đóng và chốt bảo hiểm xã hội đến hết tháng 4/2020, theo mức lương thực nhận là 60.000.000 đồng/tháng.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ chịu án phí là: 1.082.698 đồng. Ông Nguyễn Duy V thuộc trường hợp miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ phải chịu 300.000đ án phí lao động phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012938 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc